

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 03-5-2018
V/v “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DƯƠNG MINH CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mai Văn Tự;
2. Ông Trần Hữu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Quỳnh Như – Thư ký Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã – Kiểm sát Viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 687/2017/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Dương Minh P, sinh năm: 1975; địa chỉ cư trú: Số 1257, tổ 09, ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

2. *Bị đơn:* Chị Trần Thị Mỹ C, sinh năm: 1975; địa chỉ cư trú: Số 1257, tổ 09, ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh. Địa chỉ tạm trú: Số 02, ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 04-12-2017 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn anh Dương Minh P trình bày: Anh và chị C tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2000, có tổ chức lễ cưới và có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện Dương Minh Châu. Sau ngày cưới, chị C về sống và làm dâu bên nhà ba mẹ anh. Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi vã, bất đồng quan điểm sống, sống

không hạnh phúc. Từ tháng 5 năm 2017 chị C về nhà cha mẹ ruột sống đến nay. Quá trình ly thân vợ chồng không gặp nhau để bàn bạc việc đoàn tụ.

Nay về hôn nhân anh P xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn nên yêu cầu ly hôn với chị C.

Về con chung: Có hai con chung tên Dương Minh P, sinh năm: 2001 và Dương Minh P, sinh năm: 2004. Cháu P đang sống với anh, cháu P đang sống với chị Châu.

Anh yêu cầu tiếp tục nuôi con tên P và đồng ý giao con tên P cho chị C nuôi dưỡng, không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

Ngoài ra anh P không yêu cầu gì thêm.

Tại bản tự khai ngày 13-01-2018 và trong quá trình giải quyết bị đơn chị Trần Thị Mỹ C trình bày: Chị C xác định anh P trình bày đúng về thời gian chung sống, nguyên nhân mâu thuẫn. Ngoài ra, do anh P có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, lạnh nhạt xưa đui chị, khóa cửa không cho chị vào nhà, có lời lẽ xúc phạm danh dự chị.

Từ tháng 11 năm 2017 chị về nhà cha mẹ ruột sinh sống. Quá trình ly thân anh P không gặp chị để bàn bạc việc đoàn tụ gia đình.

Nay anh P yêu cầu ly hôn, **chị C xác định vợ chồng không còn tình cảm nhưng** vì tài sản chung vợ chồng chưa giải quyết xong nên không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Chị C thống nhất vợ chồng có hai con chung đúng như anh P khai. Nếu ly hôn, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con tên P, đồng ý giao con tên P cho anh P nuôi dưỡng, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận.

Riêng có tài sản chưa giải quyết xong cụ thể: Quá trình sống chung, vợ chồng chị có nhận sang nhượng của cha mẹ ruột chị một phần đất tại ấp N, xã B, Huyện Dương Minh Châu với giá 3.500.000.000 (ba tỷ năm trăm triệu) đồng, vợ chồng đã giao số tiền 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng, còn lại 2.000.000.000 (hai tỷ) đồng chưa giao.

Nay anh Ph không mua đất nữa và yêu cầu cha mẹ chị trả lại 1.500.000.000 (một tỷ năm trăm triệu) đồng. Chị yêu cầu anh P chia số tiền trên.

Về nợ chung: Không có.

Ngoài ra chị C không trình bày gì thêm.

Ngày 15-3-2018, Tòa án nhân dân Huyện Dương Minh Châu có ban hành Thông báo về việc nộp đơn khởi kiện cho chị C biết trong hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận thông báo trên, chị C có quyền nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung đối với anh P.

Ngày 04 tháng 4 năm 2018, anh P có đơn xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Tại tòa hôm nay, anh P, chị C không yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Dương Minh Châu phát biểu ý kiến:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Đương sự thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Dương Minh P đối với chị Trần Thị Mỹ C.

2. Về con chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết về con chung của anh Phương, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật. Anh P không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Anh P phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Tố tụng: Ngày 04-12-2017, anh Dương Minh P có nộp đơn yêu cầu ly hôn, xin nuôi con đối với chị Trần Thị Mỹ C nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của anh P chị C, xác định anh chị tự nguyện chung sống vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, Huyện Dương Minh Châu và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 10-5-2000 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Tại Tòa hôm nay, anh P giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị C. Xét thấy: Anh P và chị C sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Quá trình giải quyết và tại Tòa hôm nay, anh chị đều xác định vợ chồng sống không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng chung sống đến ngày nay cũng vì con, thật sự sống không hạnh phúc.

Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh P là có căn cứ.

Đối với việc chị C khai nại cho rằng do tài sản chung vợ chồng chưa giải quyết xong nên không đồng ý ly hôn.

Xét thấy, ngày 15-3-2018 Tòa án có tổng đạt cho chị C Thông báo về việc nộp đơn khởi kiện yêu cầu chia tài sản khi ly hôn nhưng đến nay chị vẫn không nộp đơn khởi kiện. Tại Tòa hôm nay, chị C xác định về tài sản chung không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận việc khai nại của chị C là phù hợp pháp luật.

[4] Về con chung: Có hai con chung tên Dương Minh P, sinh năm: 2001 và Dương Minh P, sinh năm: 2004. Cháu P đang sống với anh P, cháu P đang sống với chị C.

Quá trình giải quyết anh P có đơn xin rút yêu cầu, không yêu cầu giải quyết về con chung. Do đó, Tòa án đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết về con chung nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật. Anh P không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh P, chị C không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Anh P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147, Điều 217 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa anh Dương Minh P và chị Trần Thị Mỹ C.

Anh Phương và chị Châu không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu giải quyết về con chung của anh Phương, nếu có tranh chấp thì có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật. Anh P không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Anh Dương Minh P phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà anh P đã nộp theo biên lai thu số 0015996 ngày 11-12-2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh; anh P đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Anh P, chị C có mặt tại Toà được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.DMC;
- CCTHA H.DMC;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hiền